

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Duy T, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh C, sinh năm 1995, tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N, bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/9/2019, Lê Minh C gọi điện thoại rủ Đặng Duy T đi mua ma túy để sử dụng, mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau

đó T gọi điện thoại cho V (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 2.000.000 đồng, V đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận tiền cùng chất ma túy tại ngã tư An Suong thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày V gọi điện thoại cho T hẹn đến đường hẻm thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có một trụ điện, để tiền bên hông vách tường và đến trụ điện lấy ma túy. T lấy số tiền 2.000.000 đồng để vào bên hông vách tường và đến trụ điện lấy 02 gói ma túy như hướng dẫn của V. Sau đó, T lấy 01 gói bỏ bên trong mũ bảo hiểm đội lên đầu, gói còn lại T để vào trong nón bảo hiểm của C và cả hai điều khiển xe đi về hướng tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 23 giờ 00 phút khi đến địa phận ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 1852/KLGD-H ngày 09/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Duy T và hình dấu Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi bên trong có chứa tinh thể không màu (m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0100gam, loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Minh C và hình dấu Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi bên trong có chứa tinh thể không màu (m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,9516gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 1852/2019, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, số Imei: 359051094118965 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel A131 màu xanh đen, số Imei: 352367051913900 đã qua sử dụng;

- 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đen đã qua sử dụng;

- 01 cái mũ bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng;

- 01 xe gắn máy biển số 70H1-281.41, số khung RLCS5C6J0GY217776, số máy 5C6J217774 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Đặng Duy T và Lê Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Đặng Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0100gam, loại Methamphetamine và bị cáo Lê Minh C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,9516gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Duy T và Lê Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Duy T là người trực tiếp liên lạc đi mua chất ma túy nhưng bị cáo Lê Minh C là người

khởi xướng, rủ rê và là người đưa xe cho bị cáo C điều khiển đi mua chất ma túy, tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo là như nhau nên cần xử phạt hai bị cáo với mức án ngang nhau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Duy T và bị cáo Lê Minh C mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Duy T và Lê Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 23 giờ ngày 30/9/2019 tại ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi bị cáo Đặng Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0100gam, loại Methamphetamine và bị cáo Lê Minh C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,9516gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Duy T và Lê Minh C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Đặng Duy T:

Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Minh C:

Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo:* Bị cáo Đặng Duy T là người trực tiếp liên lạc đi mua chất ma túy nhưng bị cáo Lê Minh C là người khởi xướng, rủ rê và là người đưa xe cho bị cáo C điều khiển đi mua chất ma túy, tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo là như nhau nên Hội đồng xét xử xử phạt hai bị cáo với mức án ngang nhau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 02 gói niêm phong mang số vụ 1852/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, số Imei: 359051094118965, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel A131 màu xanh đen, số Imei: 352367051913900 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đen và 01 cái mũ bảo hiểm màu đen không còn sử dụng được, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số: 70H1-281.41, số khung RLCS5C6J0GY217776, số máy 5C6J217774 do bị cáo Lê Minh C đứng tên sở hữu và là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người tên V bán ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác minh được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra xử lý sau. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Duy T và bị cáo Lê Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2019.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ 1852/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đen và 01 cái mũ bảo hiểm màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, số Imei: 359051094118965; 01 điện thoại di động hiệu Masstel A131 màu xanh đen, số Imei: 352367051913900; 01 xe gắn máy biển số 70H1-281.41, số khung RLCS5C6J0GY217776, số máy 5C6J217774.

Các vật chứng trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 212/PNK ngày 31/10/2019 và phiếu nhập kho vật chứng số: 238/PNK ngày 04/12/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Đặng Duy T và Lê Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Hà

